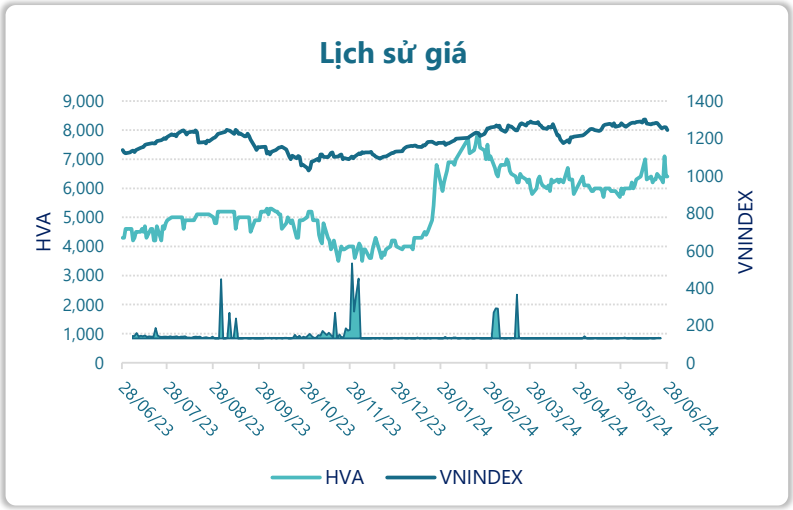
FireAnt

CTCP Đầu tư HVA (UPCOM: HVA)



Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**6,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,500
SL cổ phiếu LH	13,650,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	44,025
% sở hữu nước ngoài	24.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	87
P/E	-246.8
EPS	-26

DT thuần

Q2/24

0.29

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.11| 61.8%

YoY: ▼133| -99.8%

LN sau thuế

Q2/24

0.42

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.65| 282%

YoY: ▼0.25| -37.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

160%

+/- YoY: ▲ 159%

DT thuần

6T 2024

0.47

tỷ VNĐ

YoY: ▼299| -99.8%

LN sau thuế

6T 2024

0.19

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.30| -87.4%

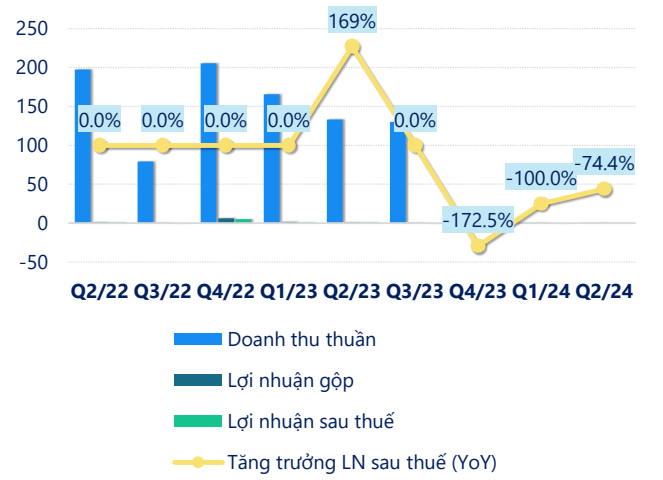
ROE

Q2/24

-0.2%

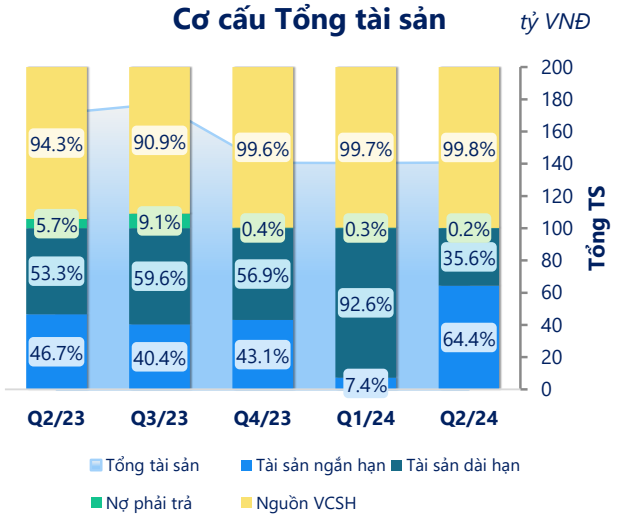
+/- YoY: ▼ 3.8%

Kết quả kinh doanh



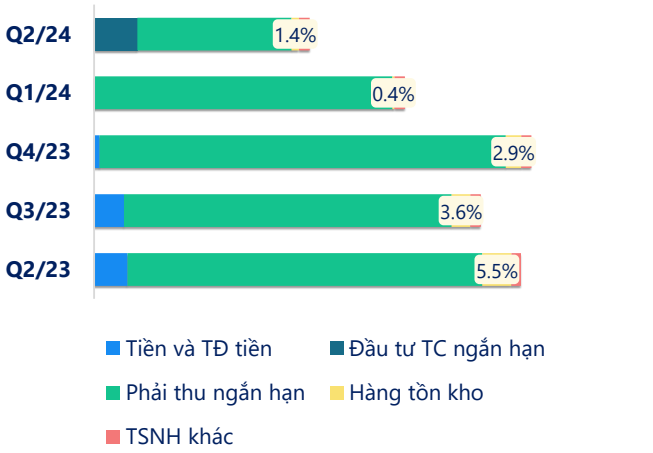
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



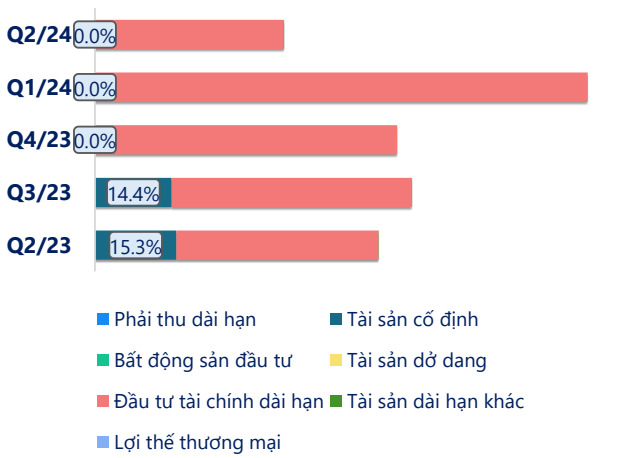
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



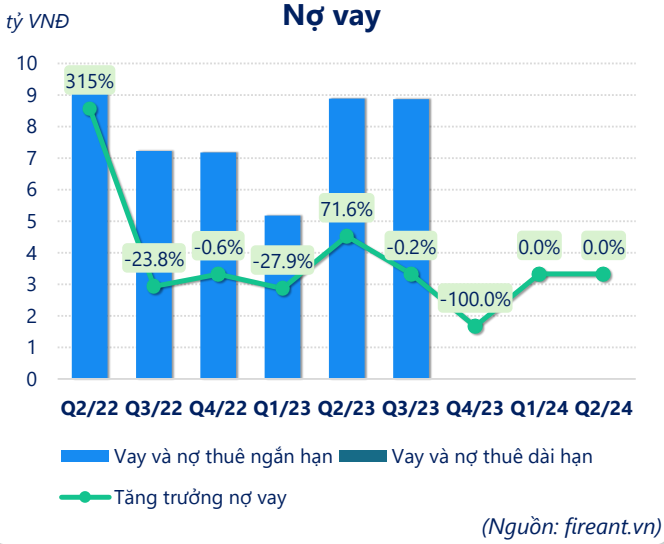
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



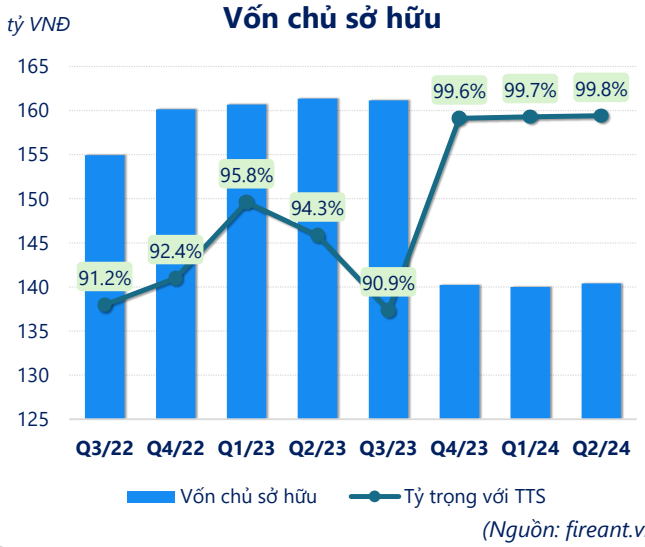
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



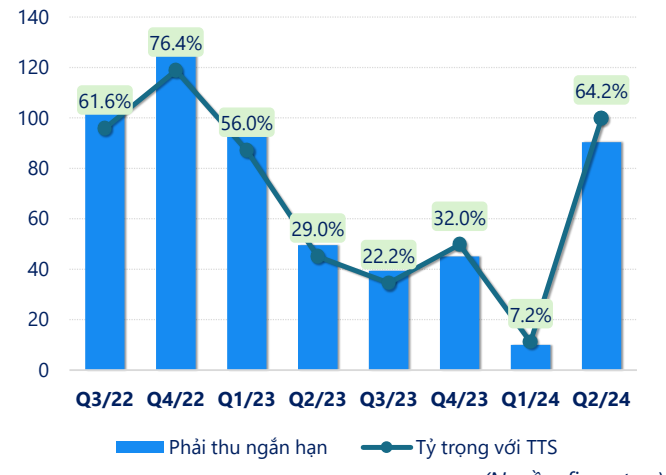
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



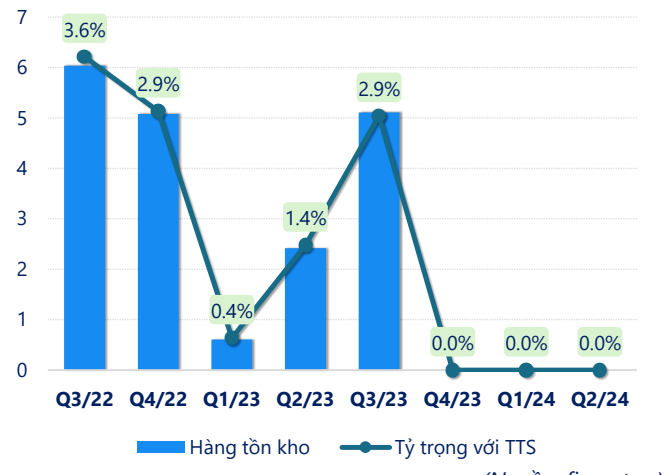
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



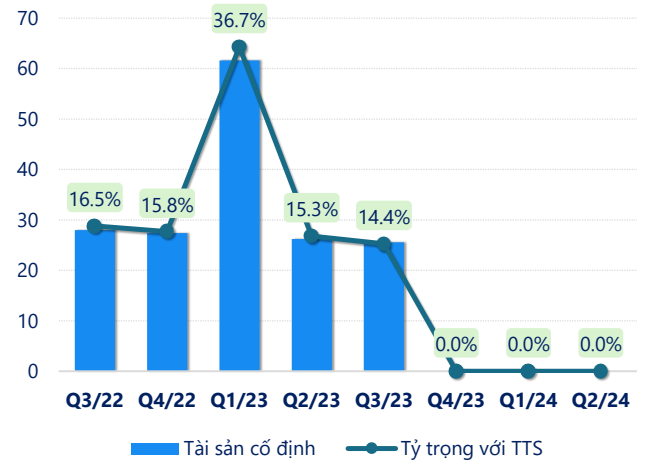
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



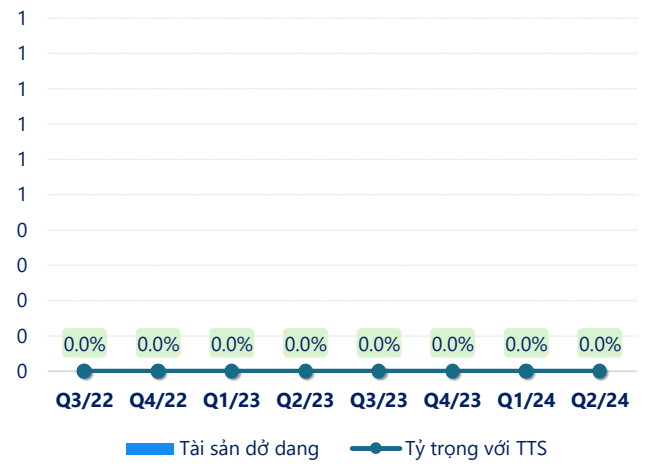
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



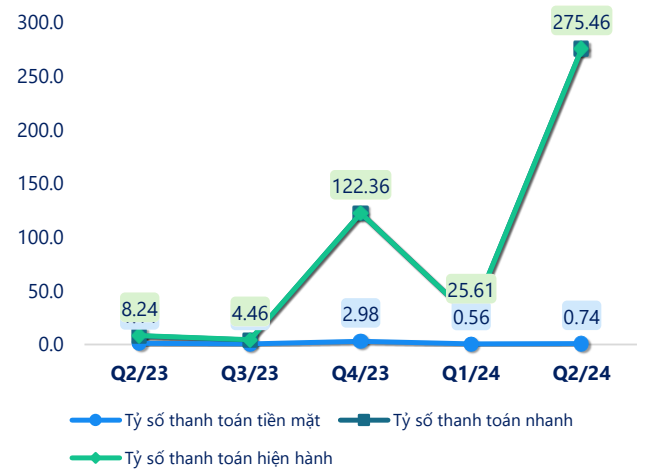
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



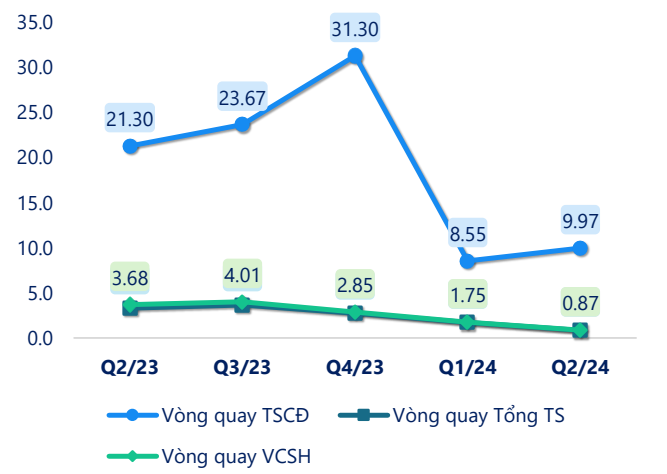
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**171**	**177**	**141**	**140**	**141**
Tài sản ngắn hạn	**79.8**	**71.6**	**60.7**	**10.4**	**90.7**
Tiền và tương đương tiền	10.8	9.97	1.48	0.23	0.24
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.6	13.6	14.1	0	0
Phải thu ngắn hạn	49.6	39.4	45.0	10.0	90.3
Hàng tồn kho	2.42	5.11	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	3.44	3.55	0.08	0.09	0.09
Tài sản dài hạn	**91.2**	**106**	**80.0**	**130**	**50.1**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	26.2	25.6	0	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	65.0	80.0	80.0	130	50.0
Tài sản dài hạn khác	0.00	0.00	0	0.02	0.07
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**9.68**	**16.0**	**0.50**	**0.40**	**0.33**
Nợ ngắn hạn	**9.68**	**16.0**	**0.50**	**0.40**	**0.33**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	8.89	8.87	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.05	0.43	0.05	0.07	0.06
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**161**	**161**	**140**	**140**	**140**
Vốn chủ sở hữu	**161**	**161**	**140**	**140**	**140**
Vốn điều lệ	137	137	137	137	137
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)